

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 7/2018

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 7/2018

- Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ đều giảm trong tháng này.
- Sản lượng gạo thế giới mùa vụ 2018/19 có thể đạt 442,52 triệu tấn, tăng 0,36 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng thấp hơn 0,72 triệu tấn so với sản lượng năm ngoái.
- Dự báo tiêu dùng gạo năm nay sẽ vượt sản xuất, nên tồn kho năm nay sẽ giảm 0,63 triệu tấn, đạt mức 129,9 triệu tấn.

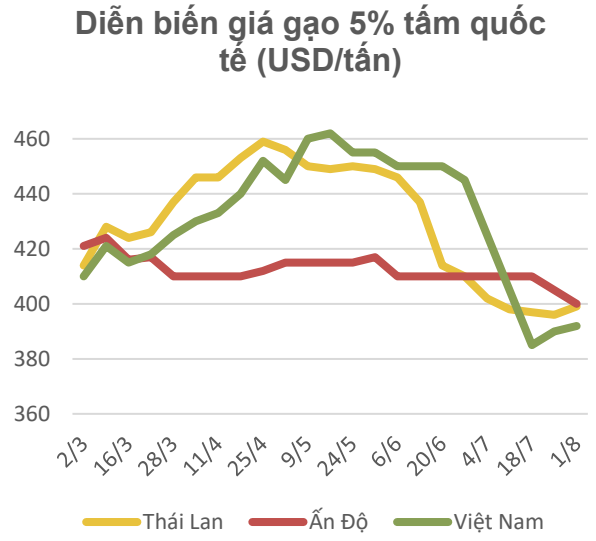
Diễn biến giá cả trong tháng 7/2018

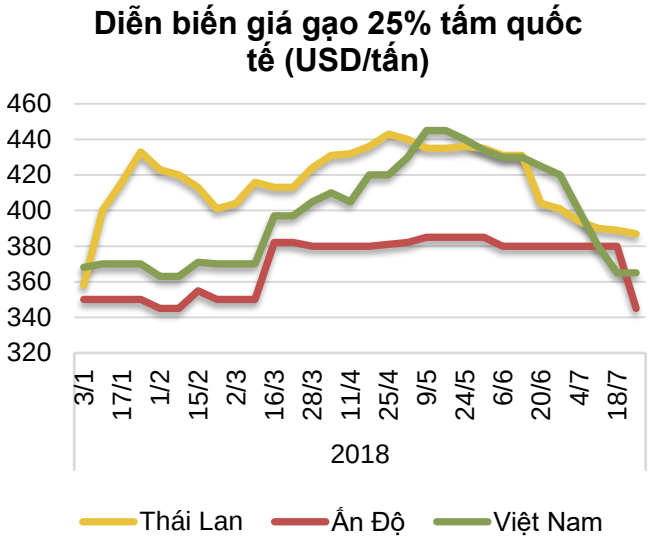
Trong tháng 7/2018, mức giá gạo 5% tấm tại các nước xuất khẩu lớn là Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ đều giảm trong tháng này.

Giá gạo 5% tấm Thái Lan dao động trong mức 396-402 USD. Mức giá gạo trung bình tháng đạt mức 398,25 USD/tấn, giảm 6,88% so với giá trung bình tháng trước và giảm 4,27% so với cùng kì năm trước. Tuy chưa có thêm nhiều thương vụ xuất khẩu gạo hạng trung đáng kể, nhưng xuất khẩu gạo chất lượng cao của Thái Lan lại đạt được những dấu ấn đáng kể khi Bộ Thương mại Thái Lan đã kí biên bản ghi nhớ với nhiều đơn vị Trung Quốc để thúc đẩy tiêu thụ gạo Thái thông qua các kênh bán lẻ và kênh thương mại điện tử Tmall.com. Bộ mong đợi sẽ xuất khẩu được 45.000 tấn gạo chất lượng cao qua thương mại điện tử trong năm nay, và xuất được 120.000 tấn trong năm 2019. Năm ngoái, Thái Lan đã xuất khẩu được mức kỉ lục 11,6 triệu tấn gạo, trị giá 174,5 tỷ Bạt, tăng 17,4% về khối lượng và 12,8% về giá trị so với năm trước. Trong đó, có 1,62 triệu tấn gạo chất lượng cao. [1]

Giá gạo 5% tấm tại Ấn Độ ổn định ở mức 408,75 USD/tấn, giảm 1,25 USD/tấn, tương đương giảm 0,3% so với mức giá trung bình tháng trước và tăng 0,68% so với cùng kì năm trước. Giá gạo 5% tấm xuất khẩu hiện đang cao nhất tại Ấn Độ, bởi lo lắng về việc nguồn cung sụt giảm do gió mùa đến muộn, lượng mưa sụt giảm so với cùng kì mọi năm. [2]

Giá gạo 5% tấm tại Việt Nam duy trì trong khoảng 385-425 USD/tấn. Mức giá trung bình trong tháng của Việt Nam giảm 10,58% so với tháng trước và giảm 3,78% so với cùng kì năm trước, đạt mức 401,25 USD/tấn. Giá trung bình của gạo 5% tấm Pakistan đạt 403 USD/tấn, giảm 27 USD/tấn, tương đương giảm 0,6% so với tháng trước. Giá trung bình của gạo 5% tấm Campuchia loại chất lượng cao đạt 485 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn.





Nguồn: Thai Rice Exporters Association

Giá gạo 25% tấm có xu hướng tương tự giá gạo 5% tấm, giảm tại cả Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam. Giá trung bình của gạo 25% tấm tại Thái Lan giảm đến 26,75 USD/tấn, tương đương tăng 6,42% so với tháng trước. Trong khi đó, giá trung bình của gạo 25% tấm của Việt Nam giảm 48,75 USD/tấn, tương đương giảm 11,44%. Mức giao động của giá gạo 25% tấm Việt Nam trong tháng vừa qua là khá rộng 365-400 USD/tấn, trong khi giá gạo 25% tấm của Thái Lan giao động trong khoảng 387-394 USD/tấn. Giá gạo 25% tấm của Ấn Độ ổn định ở mức 380 USD/tấn cho đến cuối tháng 7, sau đó giảm xuống mức 345 USD/tấn.

Tình hình sản xuất

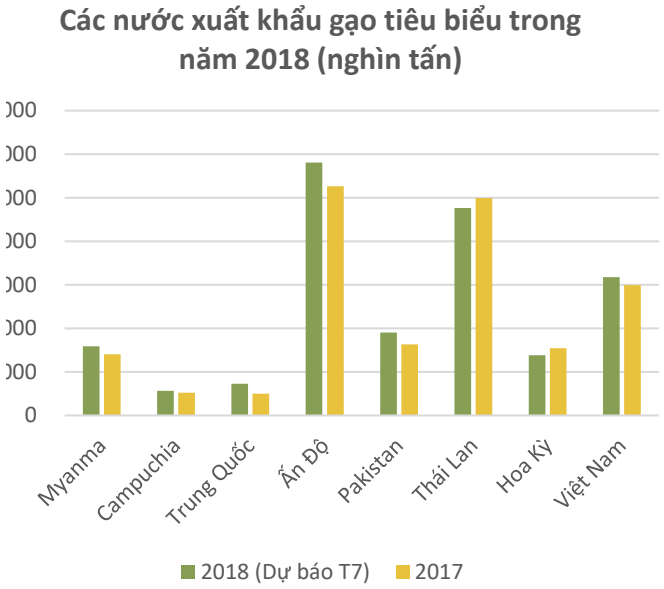
Theo báo cáo Triển vọng ngành lúa gạo tháng 7/2018 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo thế giới mùa vụ 2018/19 có thể đạt 442,52 triệu tấn, tăng 0,36 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng thấp hơn 0,72 triệu tấn so với sản lượng năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng giảm mạnh tại Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Nga. Ở Hàn Quốc và Nhật Bản, chính phủ đang khuyến khích nông dân chuyển đổi 1 phần diện tích canh tác lúa gạo

sang các cây trồng khác, do tiêu dùng gạo tại 2 nước này đang giảm. Thêm vào đó, lợi nhuận thì lúa gạo thấp hơn nhiều các cây trồng thương mại khác như cây ăn quả.

Tình hình thương mại [3]

Dự báo thương mại gạo trong năm 2019 ước đạt 44,45 triệu tấn, giảm 0,3 triệu tấn so với niên vụ trước.

Xuất khẩu gạo dự kiến giảm tại Ấn Độ, Úc, Nga và tăng tại Hàn Quốc, Việt Nam. Trong đó, Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo hạt dài; Úc và Nga chủ yếu xuất khẩu gạo hạt trung và gạo hạt ngắn. Hàn Quốc xuất khẩu nhiều gạo hơn nhưng chủ yếu lượng tăng này là gạo cứu trợ.



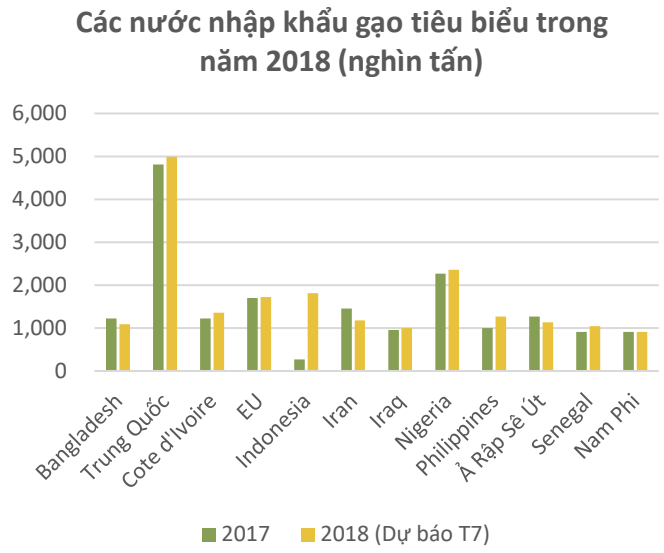
Nguồn: USDA, 7/2018

Một số diễn biến xuất khẩu trong tháng

- Myanmar đặt mục tiêu xuất khẩu 2,5 triệu tấn gạo trong năm tài chính này (10/2018-9/2019). Trong năm tài chính 2017-2018 (4/2017-3/2018), nước này xuất khẩu được 2,89 triệu tấn gạo trong đó có 620,696 nghìn tấn gạo tấm, trị giá 1,11 tỷ USD. [3]

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Campuchia đã xuất khẩu được 271.500 tấn gạo, giảm 5,9% so với mức 288.500 tấn trong cùng kì năm ngoái. Cũng trong giai đoạn này, đã có 68 công ty Campuchia tham gia xuất khẩu gạo sang 56 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Thị trường xuất khẩu gạo hàng đầu của Campuchia là Trung Quốc với mức 62.100 tấn, tiếp theo là Pháp, Ba Lan, Hà Lan và Anh. Với mức sản lượng dự báo đạt 10,5 triệu tấn lúa, ước tính Campuchia có thể xuất khẩu tới 3,5 triệu tấn gạo trong năm nay. [4]

- Một doanh nghiệp nhập khẩu của Trung Quốc vừa ký thỏa thuận mua ít nhất 10.000 tấn gạo Kor Khor 43 của Thái Lan. Gạo sẽ được bán sang thị trường Trung Quốc theo kênh truyền thống và sàn giao dịch trực tuyến. Gạo được bán cho công ty với giá 12.000 baht/tấn (tương đương 360USD/ tấn), đây là loại gạo thơm có hàm lượng đường thấp. Ngoài gạo, trái cây tươi và trái cây chế biến Thái Lan cũng được tiêu thụ ở thị trường Trung Quốc nhiều hơn trong ba tháng vừa qua nhờ sự hợp tác giữa chính phủ Thái Lan và tập đoàn Alibaba trong việc bán nông sản Thái Lan trên thị trường giao dịch điện tử của Trung Quốc. [5]



Nguồn: USDA, 7/2018

Một số diễn biến nhập khẩu trong tháng

- Trung Quốc sẽ áp mức thuế 25% cho nhiều mặt hàng Hoa Kỳ, trong đó có gạo. Tuy nhiên do kim ngạch xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ sang Trung Quốc không cao nên mặt hàng này sẽ không bị ảnh hưởng nhiều. Theo Trademap, trong năm 2017, xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ sang Trung Quốc chỉ đạt 9.000 USD. Việt Nam vẫn là nhà cung cấp gạo lớn nhất cho Trung Quốc (1,827 tỷ USD), tiếp theo đó là Thái Lan (1,021 tỷ USD); Campuchia (554 triệu USD) và Pakistan (101 triệu USD). [6]

- Cơ quan Lương thực Quốc gia Phillipines (NFA) đang đề xuất mua thêm 500 nghìn tấn gạo, giao hàng vào tháng 12 tới. Phương thức mua hàng (thông qua hợp đồng chính phủ hoặc khối tư nhân) hiện chưa được quyết định. Hội đồng NFA gồm các nhà quản lí kinh tế của Chính phủ hiện đang xem xét đề xuất này. Từ đầu năm đến nay, Hội đồng NFA đã chấp thuận nhập khẩu tổng 1,3 triệu tấn, bao gồm 500 nghìn tấn NFA mua thông qua hợp đồng chính phủ với Việt Nam và Thái Lan. Các doanh nghiệp tư nhân được phép nhập khẩu 805,2 nghìn tấn. Philippines đang thúc đẩy nhập khẩu gạo để ổn định giá bán lẻ trong nước, sau khi giá gạo tăng mạnh hồi đầu năm do thiếu gạo trợ giá của NFA. Giá gạo tăng cao đã làm lạm phát tại Phillipines đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây, gây tổn hại cho nền kinh tế. Bởi những ảnh hưởng nghiêm trọng này, thủ tướng Rodrigo Duterte đã yêu cầu NFA nhập khẩu gạo khẩn cấp trong đầu quý II/2018. [7]

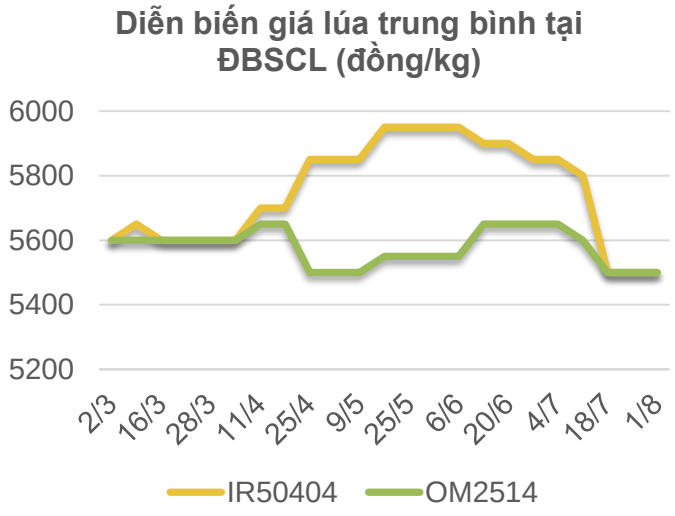
- Trong năm 2016, Trung Quốc đã chính thức công nhận 14 nhà xuất khẩu gạo của Ấn Độ, sau khi thanh tra cơ sở chế biến của họ, nhưng đã cấm hoạt động xuất khẩu vì gạo chưa đạt yêu cầu kiểm dịch thực vật. Trung Quốc cho biết có sự xuất hiện của một loại bọ gây hại trong gạo Ấn Độ. Tuy nhiên, trong chuyến thăm của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đến Trung Quốc hồi tháng 6, một biên bản ghi nhớ đã được ký kết giữa Cục Hải quan Trung Quốc và Bộ Nông nghiệp Ấn Độ về các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với gạo xuất khẩu từ Ấn Độ sang Trung Quốc. Quy định về yêu cầu kiểm dịch thực vật năm 2006 đối với gạo xuất khẩu từ Ấn Độ sang Trung Quốc đã được điều chỉnh, trong đó sẽ bao gồm cả các loại gạo non-basmati. Theo đó, Trung Quốc đã cho phép thêm 5 nhà chế biến gạo của Ấn Độ, trong đó có 2 nhà xuất khẩu gạo non-basmati đến từ Nizamabad và Nagpur, các nhà xuất khẩu còn lại được phê duyệt là các nhà xuất khẩu basmati. [8]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 7/2018

- Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giảm nhẹ.
- Tính đến hết tháng 7, cả nước đã gieo cấy được 6549 nghìn ha lúa, giảm 173,5 nghìn ha so với cùng kỳ
- Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 7 năm 2018 ước đạt 382 nghìn tấn với giá trị đạt 195 triệu USD

Diễn biến giá cả trong tháng 7/2018



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Các địa phương ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã bắt đầu thu hoạch lúa Hè Thu, giá lúa đầu vụ giảm nhẹ. Tình hình tiêu thụ lúa gạo từ các doanh nghiệp xuất khẩu khá trầm lắng do nhu cầu tiêu thụ đối với lúa Hè Thu thường yếu do chất lượng kém hơn lúa Đông Xuân. Hoạt động thu mua, xay xát của thương lái và các nhà máy chế biến gạo cũng chậm lại. Bên cạnh đó, nhu cầu xuất khẩu giảm do các doanh nghiệp đã hoàn tất giao hàng theo các hợp đồng tập trung với In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương:

- Tại An Giang, lúa IR50404 giảm 700 đ/kg, từ 5.400 đ/kg xuống 4.700 đ/kg; gạo tẻ IR50404 tăng 500 đ/kg lên mức 10.000 đ/kg; gạo chất lượng cao ở mức 12.500 đ/kg; gạo thơm đặc sản jasmine 14.000 đ/kg.

- Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 giảm 400 đ/kg, từ 5.500 đ/kg xuống 5.100 đ/kg; lúa khô giống IR50404 ở mức 6.000 đ/kg; gạo IR50404 ở mức 10.000 đ/kg.

- Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống OM 5451, OM 6976 mới thu hoạch có giá 5.000 đ/kg.

- Tại Kiên Giang, lúa IR50404 giảm 200 đ/kg xuống 6.100 – 6.300 đ/kg; lúa OM 4218 giảm 300 đ/kg xuống 6.400 - 6.600 đ/kg; lúa OM 6976 giảm 100 đ/kg xuống 6.500 - 6.600 đ/kg; lúa Jasmine giảm 100 đ/kg xuống 6.500 – 6.700 đ/kg.

Trong những tháng cuối năm, gạo Việt Nam vẫn có cơ hội tăng kim ngạch xuất khẩu nhờ nhu cầu gia tăng của các thị trường truyền thống như In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia và thị trường châu Phi với nhu cầu thường xuyên, bên cạnh thị trường Băng la đét vẫn có nhu cầu nhập khẩu gạo. Nhờ đó, thị trường lúa gạo trong nước thông thường sẽ sôi động vào các tháng cuối năm do nhu cầu tiêu thụ tăng

Tình hình sản xuất

Lúa Hè thu: Sau khi thu hoạch vụ lúa Đông xuân, bà con nông dân tiến hành vệ sinh đồng ruộng, cày ải, phơi đất chuẩn bị tốt các điều kiện để xuống giống lúa vụ Hè thu.

Tính đến trung tuần tháng Bảy, cả nước gieo cấy được 2.042,3 nghìn ha lúa Hè thu, bằng 97,7% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 166,4 nghìn ha, bằng 100,9%; các địa phương phía Nam đạt 1.875,8 nghìn ha, bằng 97,5%.

Hiện nay lúa Hè thu muộn đang ở giai đoạn đứng cái, làm đòng, lúa Hè thu sớm đã cho thu hoạch 480,6 nghìn ha, bằng 85,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 480,6 nghìn ha, bằng 84,6%. Tiến độ gieo trồng và thu hoạch lúa Hè thu chậm so thời điểm cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng tiến độ gieo trồng và thu hoạch vụ Đông xuân.

Nhìn chung, diện tích trà lúa sớm cho thu hoạch trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, do ảnh hưởng của mưa bão đã ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch.

Lúa Thu đông: Vụ Thu đông năm nay gieo sạ chậm hơn cùng kỳ năm trước, tính đến giữa tháng 7, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã xuống giống 302,5 nghìn ha, bằng 85,1% so cùng kỳ. Hiện lúa Thu đông đang ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh đến làm đòng; sinh trưởng và phát triển khá.

Tính đến hết tháng 7, cả nước đã gieo cấy được 6549 nghìn ha lúa, giảm 173,5 nghìn ha so với cùng kỳ; thu hoạch được 3.590,7 nghìn ha. Mặc dù, diện tích gieo cấy lúa giảm nhưng năng suất tăng nên sản lượng lúa tăng. Năng suất lúa bình quân ước đạt 65,5 tạ/ha, tăng khoảng 3,9 tạ/ha; sản lượng ước đạt 23,5 triệu tấn, tăng 151,3 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2017; riêng Vụ Đông xuân: năng suất ước đạt 66,2 tạ/ha, tăng 3,9 tạ/ha, sản lượng lúa ước đạt 20,5 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn (5,7%) so với vụ Đông xuân năm trước.

- Các địa phương phía Bắc, đã gieo cấy được 2218.7 nghìn ha, giảm 70,2 nghìn ha; năng suất ước đạt 63,7 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 7.183,9 nghìn tấn, tăng 58,2 nghìn tấn so với cùng kỳ. Trong đó, riêng ĐBSH gieo trồng đạt 524,3 nghìn ha (giảm 11,9 nghìn ha); năng suất ước đạt 66,5 tạ/ha (tăng 0,6 tạ/ha); sản lượng ước đạt 3.486,6 nghìn tấn (tăng 58,2 nghìn tấn so với vụ Đông xuân năm trước).

- Các địa phương phía Nam gieo cấy được 4330,2 nghìn ha, giảm 103,3 nghìn ha; Năng suất ước đạt 66,4 tạ/ha, tăng 5,1 tạ/ha; sản

lượng ước đạt 16.349 nghìn tấn, tăng 93 nghìn tấn so với cùng kỳ năm trước. Riêng vùng ĐBSCL: gieo trồng đạt 3491,7 nghìn ha giảm 111,2 nghìn ha; năng suất ước đạt 67,1 tạ/ha (tăng 5,8 tạ/ha); sản lượng ước đạt 13.758,5 nghìn tấn tương đương cùng kỳ năm 2017.

Tình hình dịch hại

Theo Cục Bảo vệ thực vật tình hình sâu bệnh trên cây lúa trong tháng 7 như sau:

- Rầy hại lúa: Diện tích nhiễm 24.088 ha (giảm 3.876 ha so với kỳ trước, giảm 49.047 ha so với CKNT), nhiễm nặng 1.431 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam, Bắc Trung bộ.

- Bệnh VL, LXL: diện tích nhiễm toàn vùng 2.465 ha (giảm 447 ha so với tuần trước, giảm 1.080 ha so với CKNT), nhiễm nặng 231 ha. Phân bố tại các tỉnh Kiên Giang, Đồng Tháp và An Giang.

- Bệnh lùn sọc đen: Diện tích nhiễm 103,7 ha (tăng 20,8 ha so với kỳ trước, giảm 291,85 ha so với cùng kỳ năm trước), nhiễm nặng 15 ha, phòng trừ 3,1 ha. Phân bố tại Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Lào Cai. Ngoài ra, đã phát hiện bệnh gây hại rải rác khoảng 200 ha tại Thái Bình.

- Bệnh đạo ôn

+ Bệnh đạo ôn hại lá: Diện tích nhiễm 22.127 ha (tăng 1.776 ha so với kỳ trước, giảm 3.955 ha so với CKNT), nhiễm nặng 192 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

+ Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 2.786 ha (tăng 701 ha so với kỳ trước, giảm 3.132 ha so với CKNT). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 21.792 ha (tăng 10.781 ha so với kỳ trước, giảm 6.131 ha so với CKNT), nhiễm nặng 188 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 19.128 ha (tăng 10.195 ha so với kỳ trước, tăng 4.588 ha so với CKNT), nhiễm nặng 50 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- Bệnh khô vằn: Diện tích nhiễm 6.268 ha (tăng 1.148 ha so với kỳ trước, giảm 8.934 ha so với CKNT), nhiễm nặng 14 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 7.104 ha (giảm 700 ha so với kỳ trước, giảm 1.574 ha so với CKNT). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- Chuột: Diện tích hại 3.683 ha (tăng 1.055 ha so với kỳ trước, giảm 1.165 ha so với CKNT), nặng 19 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam (2.000 ha).

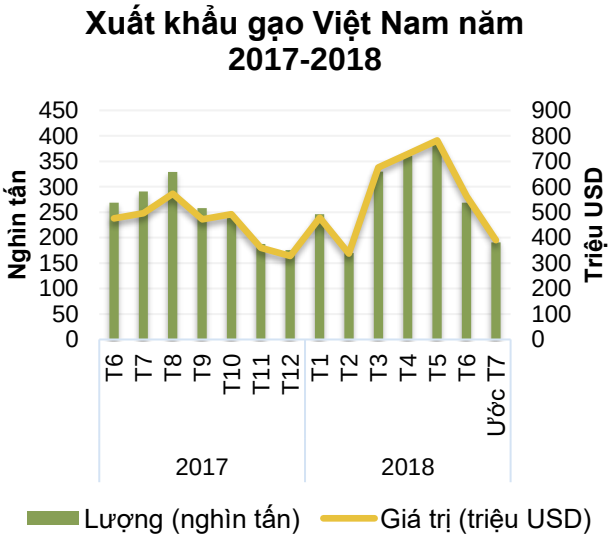
- Ốc bươu vàng: Diện tích hại 47.337 ha (tăng 6.711 ha so với kỳ trước, tăng 14.327 ha so với CKNT), nhiễm nặng 4.771 ha, phòng trừ 54.854 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Bắc.

Các đối tượng sinh vật khác gây hại nhẹ như: Sâu đục thân (679 ha), Bọ trĩ (527 ha), nhện gié (345 ha), sâu năn (248 ha)…

Tình hình xuất khẩu

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 7 năm 2018 ước đạt 382 nghìn tấn với giá trị đạt 195 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 7 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3,9 triệu tấn và gần 2 tỷ USD, tăng 12,2% về khối lượng và tăng 29,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá gạo xuất khẩu bình quân 6 tháng đầu năm 2018 đạt 508 USD/tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 6 tháng đầu năm cả nước xuất khẩu 3,48 triệu tấn gạo, thu về gần 1,77 tỷ USD, tăng 21,6% về lượng và tăng 38,9% về kim ngạch so với 6 tháng đầu năm ngoái. Trong đó, riêng tháng 6/2018 đạt 537.948 tấn, trị giá 281,03 triệu USD, giảm 29,6% về lượng và giảm 28,2% về kim ngạch so với tháng 5/2018. Giá gạo xuất khẩu trung bình trong tháng 6/2018 đạt 522,4 USD/tấn, giá trung bình cả 6 tháng đạt 507,7 USD/tấn.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Trung Quốc luôn duy trì là thị trường tiêu thụ nhiều nhất các loại gạo của Việt Nam, chiếm 26% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, đạt 891.688 tấn, tương đương 474,84 triệu USD, giảm 27,6% về lượng và giảm 14,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái, giá xuất khẩu trung bình đạt 532,5 USD/tấn, tăng 17,7%.

Gạo xuất khẩu sang Indonesia - thị trường lớn thứ 2 tăng đột biến gấp 45 lần về lượng và gấp 60 lần về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 685.908 tấn, tương đương 322,01 triệu USD, chiếm 19,7% trong tổng lượng và chiếm 18,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, giá xuất khẩu tăng tương đối mạnh 33,7%, đạt 469,5 USD/tấn.

Thị trường Philippines - thị trường lớn thứ 3 đạt 384.146 tấn, tương đương 183,46 triệu USD, chiếm 11% trong tổng lượng và chiếm 10,4% trong tổng kim ngạch, tăng 43,5% về lượng và tăng 76,8% về kim ngạch, giá xuất khẩu đạt 477,6 USD/tấn, tăng 23,2%.

Tiếp đến thị trường Malaysia đạt 304.178 tấn, tương đương 138,22 triệu USD, chiếm 8,7% trong tổng lượng và chiếm 7,8% trong tổng kim ngạch, tăng 86% về lượng và tăng 112,7% về kim ngạch, giá xuất khẩu đạt 454,4 USD/tấn, tăng 14,3%.

Xuất khẩu gạo trong 6 tháng đầu năm nay, ngoài thị trường Indonesia có mức tăng trưởng đột biến như trên, thì còn một số thị trường đáng chú ý như: Xuất khẩu sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ mặc dù chỉ đạt 4.425 tấn, tương đương 2,54 triệu USD, nhưng so với 6 tháng đầu năm ngoái thì tăng gấp hơn 9 lần về lượng và gấp 11,4 lần về kim ngạch, giá xuất khẩu đạt mức tương đối cao 574,7 USD/tấn, tăng 23,4%.

Xuất khẩu gạo sang thị trường Pháp cũng chỉ đạt 751 tấn, tương đương 0,56 triệu USD, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái thì tăng 317% về lượng và tăng 241,9% về kim ngạch, giá xuất khẩu rất cao 743,3 USD/tấn, giảm 18,1%.

Xuất khẩu gạo sang Iraq cũng tăng tương đối tốt 120,5% về lượng và tăng 153,5% về kim ngạch, đạt 150.000 tấn, tương đương 85,56 triệu USD.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Bangkoh Post
[2]: Reuters
[3]: Xinhua
[4]: Nikkei
[5]: Business Standard
[6]: Bloomberg
[7]: Bloomberg
[8]: Vietnambiz

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam



Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn